BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1382/QĐ-BQP	*Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2016*

CỤC CHÍNH SÁCH T.C.C.T
SỐ ĐẾN: 2541
NGÀY 22/4/2016

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính mới ban hành về đăng ký nghĩa vụ quân sự; bãi bỏ thủ tục hành chính về đăng ký nghĩa vụ quân sự, động viên quân đội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

VĂN PHÒNG TCCT
SỐ ĐẾN: 18107
NGÀY 15/4/2016

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

Xét đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu tại Tờ trình số 531/TTr-TM ngày 01 tháng 4 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành về đăng ký nghĩa vụ quân sự; bãi bỏ thủ tục hành chính về đăng ký nghĩa vụ quân sự và động viên quân đội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2016. Thủ tục hành chính liên quan đến quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tư lệnh các quân khu, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ **VĂN PHÒNG** Số: 1810[A]/SY	**SAO Y BẢN CHÍNH** *Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2016* **KT. CHÁNH VĂN PHÒNG** **PHÓ VĂN PHÒNG** **Đại tá Nguyễn Như Bách**

Nơi nhận:
- Các đơn vị thuộc TC[32].

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VỀ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ; BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ, ĐỘNG VIÊN QUÂN ĐỘI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1582/QĐ-BQP ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP XÃ				
1	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
2	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
3	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
4	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
5	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
6	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
7	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC NGHĨA VỤ QUÂN SỰ, ĐỘNG VIÊN QUÂN ĐỘI BỊ BÃI BỎ				
Danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực nghĩa vụ quân sự bị bãi bỏ				
1	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu B-BQP-103241-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
2	Đăng ký di chuyển nơi cư trú	Nghĩa vụ	Ban Chỉ huy quân	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
	từ huyện này sang huyện khác đối với Người sẵn sàng nhập ngũ B-BQP-103282-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	quân sự	sự cấp huyện	
3	Đăng ký di chuyển đối với Người sẵn sàng nhập ngũ khi được gọi vào học tại các trường B-BQP-103301-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
4	Đăng ký vắng mặt đối với người sẵn sàng nhập ngũ được cơ quan, tổ chức cử đi công tác ở nước ngoài từ một năm trở lên B-BQP-103315-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
5	Đăng ký vắng mặt đối với người sẵn sàng nhập ngũ được phép ra nước ngoài về việc riêng từ 1 năm trở lên B-BQP-103320-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
6	Đăng ký vắng mặt đối với người sẵn sàng nhập ngũ được cơ quan, tổ chức cử đi công tác ở nước ngoài từ 3 tháng đến dưới 1 năm B-BQP-103330-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP*	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
	Ngày 27/7/2009)			
7	Đăng ký vắng mặt đối với người sẵn sàng nhập ngũ được phép ra nước ngoài về việc riêng từ 3 tháng đến dưới 1 năm B-BQP-103342-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
8	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến đối với người sẵn sàng nhập ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự B-BQP-103354-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
9	Xóa đăng ký đối với người sẵn sàng nhập ngũ khi không còn giữ chức vụ thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự B-BQP-103373-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
10	Đăng ký bổ sung đối với người sẵn sàng nhập ngũ. B-BQP-103270-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
11	Đăng ký di chuyển nơi cư trú từ xã này sang xã khác trong phạm vi huyện đối với Người sẵn sàng nhập ngũ B-BQP-103295-TT	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
	(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/72009)			
Danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực động viên quân đội bị bãi bỏ				
1	Đăng ký vào ngạch dự bị đối với quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng thuộc QĐND; CNV, HSQ chuyên môn, chiến sĩ thuộc Công an nhân dân thuôc diện xuất ngũ, thôi việc B-BQP-103388-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
2	Đăng ký vào ngạch dư bị đối với Công dân nam giới hết 25 tuổi mà chưa phục vụ tại ngũ; Phụ nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi có chuyên môn cần cho quân đội B-BQP-103430-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
3	Đăng ký di chuyển nơi cư trú từ huyện này sang huyện khác đối với Quân nhân dự bị B-BQP-103452-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Động viên		
4	Đăng ký di chuyển đối với Quân nhân dự bị khi được gọi vào học tại các trường B-BQP-103469-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
5	Đăng ký vắng mặt đối với Quân nhân dự bị được cơ quan, tổ chức cử đi công tác ở nước ngoài từ một năm trở lên B-BQP-103710-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
6	Đăng ký vắng mặt đối với Quân nhân dự bị được cơ quan, tổ chức cử đi công tác ở nước ngoài từ 3 tháng đến dưới 1 năm B-BQP-103719-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
7	Đăng ký vắng mặt đối với Quân nhân dự bị được phép ra nước ngoài vì việc riêng từ một năm trở lên B-BQP-103729-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
8	Đăng ký riêng đối với Quân nhân dự bị thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự B-BQP-103741-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	
9	Xóa đăng ký riêng, đưa vào đăng ký chung đối với Quân nhân dự bị khi không còn giữ chức vụ thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến theo	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
	quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự B-BQP-103745-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/7/2009)*			
10	Đăng ký bổ sung đối với Quân nhân dự bị B-BQP-103442-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/72009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
11	Đăng ký di chuyển nơi cư trú từ xã này sang xã khác trong phạm vi huyện đối với Quân nhân dự bị B-BQP-103458-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/72009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
12	Đăng ký vắng mặt đối với Quân nhân dự bị được phép ra nước ngoài vì việc riêng từ một năm trở lên B-BQP-103727-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/72009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
13	Đăng ký vắng mặt đối với Quân nhân dự bị đã được xếp vào đơn vị dự bị động viên, khi vắng mặt khỏi nơi cư trú từ 10 ngày trở lên B-BQP-103734-TT *(Quyết định số 2452/QĐ-BQP Ngày 27/72009)*	Động viên	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VỀ ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

1. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu

Trình tự thực hiện

Bước 1: Trước thời hạn 10 ngày, tính đến ngày đăng ký nghĩa vụ quân sự, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân;

Bước 2: Sau khi nhận được Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương (sau đây gọi chung là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện) công dân có trách nhiệm đến Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cấp xã) để trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm đối chiếu bản gốc giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh; hướng dẫn công dân kê khai Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự, đăng ký các thông tin cần thiết của công dân vào Sổ danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ và chuyển Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân ngay sau khi đăng ký.

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Thành phần hồ sơ:

- Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

- Bản chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh (mang theo bản chính để đối chiếu).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực

hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015;

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

2. Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị

Trình tự thực hiện

Bước 1: Trước thời hạn 10 ngày, tính đến ngày đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 18 Luật Nghĩa vụ quân sự vào tháng 4 hằng năm. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày công dân thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật nghĩa vụ quân sự về địa phương cư trú có trách nhiệm đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để trực tiếp đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị vào các ngày trong năm (theo lịch làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã);

Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm lập phiếu quân nhân dự bị, vào Sổ đăng ký quân nhân dự bị và chuyển Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị cho công dân đã đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị.

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị.

Thành phần hồ sơ:

- Phiếu quân nhân dự bị;

- Bản chụp quyết định xuất ngũ, thôi việc trong Quân đội nhân dân hoặc thôi phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân (mang theo bản chính để đối chiếu) đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; quân nhân chuyên nghiệp; công nhân và viên chức quốc phòng xuất ngũ, thôi việc trong Quân đội nhân dân, lực lượng Cảnh sát biển và công dân thôi phục vụ trong Công an nhân dân.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015;

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

3. Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung

Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự, công dân phải trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung; sửa đổi, bổ sung những thông tin thay đổi

của công dân vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ, Sổ đăng ký quân nhân dự bị, Phiếu quân nhân dự bị.

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung.

Thành phần hồ sơ:

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị (mang theo bản chính để đối chiếu).

- Bản chụp các giấy tờ liên quan đến những thay đổi chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự (mang theo bản chính để đối chiếu).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công dân được bổ sung thay đổi vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ, Sổ đăng ký quân nhân dự bị, Phiếu quân nhân dự bị.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015;

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

4. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

Trình tự thực hiện

Bước 1: Công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi tại nơi cư trú;

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm làm thủ tục cho công dân thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi và cấp Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân, Phiếu quân nhân dự bị; đưa ra khỏi Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị.

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi.

Thành phần hồ sơ:

- Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị;

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị (mang theo bản chính để đối chiếu);

- Bản chụp giấy giới thiệu chuyển hộ khẩu do cơ quan công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương về thay đổi nơi cư trú hoặc quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về thay đổi nơi làm việc, học tập mới (mang theo bản chính để đối chiếu).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015;

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

5. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày đến nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập mới, công dân có trách nhiệm đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến tại nơi cư trú.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm hướng dẫn cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến; vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị; lập Phiếu quân nhân dự bị.

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến.

Thành phần hồ sơ:

- Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị;

- Phiếu quân nhân dự bị.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công dân hoàn thành đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015;

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

6. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng

Trình tự thực hiện

Bước 1: Công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự, khi đi khỏi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập từ 03 tháng trở lên phải đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đã đăng ký nghĩa vụ quân sự để trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng tại nơi cư trú.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập, công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng phải đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để trực tiếp đăng ký lại.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng; bổ sung các thông tin vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị; lập danh sách công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng hoặc đăng ký lại cho công dân (trường hợp công dân trở về);

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng.

Thành phần hồ sơ:

Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị (mang theo bản chính để đối chiếu).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng và đăng ký lại.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật nghĩa vụ quân sự 2015;

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

7. Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến

Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự nhận được quyết định bổ nhiệm hoặc được biên chế vào chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến, thì cơ quan, tổ chức nơi công dân công tác cử đại diện mang quyết định bổ nhiệm hoặc giấy xác nhận chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để làm thủ tục đưa ra khỏi danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Công dân đã được đưa ra khỏi danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự nếu không còn giữ chức vụ hoặc chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến thì cơ quan, tổ chức nơi công dân công tác cử đại diện đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để đăng ký nghĩa vụ quân sự lại.

Bước 2: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến hoặc đăng ký nghĩa vụ quân sự lại.

Cách thức thực hiện: Người đại diện của cơ quan, tổ chức làm thủ tục trực

tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời hoặc đăng ký nghĩa vụ quân sự lại.

Thành phần hồ sơ:

Bản chụp Quyết định bổ nhiệm chức vụ (mang theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với chức danh công tác thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đại diện cơ quan, tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến cho công dân.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015;

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.